

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST  
30-11-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Nương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Ông Lê Hữu Nghị.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2022/QĐST-DS

ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Thị Linh H**, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp Thanh P, xã Thanh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị đơn:** Anh **Trần Hoàng T**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp Thanh P, xã Thanh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Linh H trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2015 đến ngày 20/06/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng

chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T đi làm không chịu về nhà với vợ con, anh đi chơi đến 01-02 giờ sáng mới về nhà, anh ăn chơi nợ nần rất nhiều tiền sau đó mẹ chị cho đất bán trả nợ hết. Từ đó vợ chồng ly thân đến nay hơn 02 năm. Do đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể gàn gấn được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Trần Thị Khánh B, sinh ngày 05/7/2016; Hiện nay cháu B đang sống chung nhà với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hoàng T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời trình bày của anh.

Tại phiên tòa, chị H, anh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Linh H đối với anh Trần Hoàng T, có cơ sở chấp nhận cho chị H và anh T được ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Khánh B, sinh ngày 05/7/2016 cho chị Đỗ Thị Linh H được nuôi dưỡng. Anh Trần Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Linh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Hoàng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Linh H và anh Trần Hoàng T chung sống với nhau năm 2015, đến ngày 20/06/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã

Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Chị Đỗ Thị Linh H trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2022: Trong quá trình sống chung, anh, chị thường bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm. Anh T đi làm không về nhà, anh đi chơi đến 01-02 giờ sáng mới về nhà. Anh ăn chơi nợ nần rất nhiều tiền mẹ chị phải cho đất bán trả nợ. Nay chị thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Trần Hoàng T.

[4]. Đối với anh Trần Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng anh vắng mặt không đến phiên tòa nên không có ý kiến trình bày. Điều đó cho thấy anh T bỏ mặc và không muốn hàn gắn tình cảm với chị H để vợ chồng cùng nuôi dưỡng con. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H và anh T có 01 con chung tên Trần Thị Khánh B, sinh ngày 05/7/2016. Giao cho chị Đỗ Thị Linh H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy anh T không đến phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến. Chị H có cư trú ổn định và thu nhập ổn định bảo đảm cuộc sống và quyền lợi về mọi mặt cho con, nên căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu B cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung chị xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Do chị Đỗ Thị Linh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Trần Hoàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Linh H đối với anh Trần Hoàng T. Chị Đỗ Thị Linh H được ly hôn với anh Trần Hoàng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Linh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Khánh B, sinh ngày 05/7/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Anh Trần Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Linh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017632 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Đỗ Thị Linh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị H đã nộp xong.

Anh Trần Hoàng T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Phạm Thị Kim Nương**

